

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Quý.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân
huyện Đông Hưng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Lại Thị Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm
2022; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
55/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên
tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Thu Y, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn NL, xã
CD, huyện ĐH, tỉnh TB.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn G, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn NL, xã CD,
huyện ĐH, tỉnh TB.

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án;
nguyên đơn, chị Lương Thị Thu Y trình bày:*

Chị và anh Phạm Văn G tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại
UBND xã CD, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 10 năm
2009. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn NL,
xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB. Vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 04 năm thì
phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, anh G thường xuyên uống rượu say không quan tâm đến chị và con. Chị góp ý nhưng anh không sửa chữa; anh còn chửi bới, đánh đập chị và anh còn quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Hai bên gia đình hòa giải cho vợ chồng nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Tháng 6/2020, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh G. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định làm ăn.

Chị và anh G có 01 con chung là Phạm Trà M1, sinh ngày 07/01/2010. Hiện con đang sinh sống cùng chị. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con chung. Chị hiện làm Công nhân may, thu nhập bình quân của chị mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng.

Chị và anh G không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

* Anh Phạm Văn G có nơi trú tại thôn NL, xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB. Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho anh G theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh G không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

* Qua xác minh với bà Ngô Thị M2 (là mẹ đẻ của anh G) có nội dung: Anh G và chị Y kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB vào ngày 21/10/2009. Sau kết vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh G và chị Y đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Hiện tại anh G làm ăn tự do ở Hà Nội, không có địa chỉ cụ thể, thỉnh thoảng anh G mới về gia đình. Anh G đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng liên quan đến việc giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị Y và anh G, nhưng do công việc của anh G bận mải nên anh G không đến Tòa án làm việc được. Thông qua gia đình, anh G có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị Y.

Anh G và chị Y có 01 con chung là Phạm Trà M1, sinh ngày 07/01/2010; hiện con đang sinh sống cùng chị Y. Ly hôn, anh G có ý kiến đồng ý để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung và nhất trí với việc chị Y không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con.

Anh G và chị Y không có tài sản chung.

* Xác minh tại UBND xã CD, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình có nội dung: Anh Phạm Văn G và chị Lương Thị Thu Y đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB vào ngày ngày 21/10/2009. Cả hai anh chị đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn NL, xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB. Sau kết hôn

được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Năm 2020, chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh G đi làm ăn tự do ở tỉnh ngoài, không có địa chỉ cụ thể, thỉnh thoảng anh G mới về địa phương. Khả năng đoàn tụ giữa anh G và chị Y là rất khó, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Y.

Anh G và chị Y có 01 con chung là Phạm Trà M1, sinh ngày 07/01/2010; hiện con đang sinh sống cùng chị Y. Ly hôn, giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cuộc sống mọi mặt của con chung.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.
- Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lương Thị Thu Y được ly hôn anh Phạm Văn G.
 - Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Giao con chung Phạm Trà M1, sinh ngày 07/01/2010 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Y tự nguyện không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Bị đơn anh Phạm Văn G có nơi cư trú tại thôn NL, xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh G.

- Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh G được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Chị Y và anh G mâu thuẫn và ly thân nhau đã lâu, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh G cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa; điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

[2] Về con chung: Con chung đang sinh sống ổn định cùng chị Y và có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Y có sức khỏe, có thu nhập hàng tháng từ lương và có nơi ở ổn định. Do đó cần giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chấp nhận việc chị Y tự nguyện không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con chung.

[3] Về tài sản: Do chị Y không yêu cầu giải quyết, anh G không có lời khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí : Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh G có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Thu Y được ly hôn anh Phạm Văn G.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Trà M1, sinh ngày 07/01/2010 cho chị Lương Thị Thu Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Lương Thị Thu Y không yêu cầu anh Phạm Văn G cấp dưỡng cho con chung.

Anh Phạm Văn G được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Phạm Văn G và chị Lương Thị Thu Y có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Lương Thị Thu Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0003031 ngày 05/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Thu Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phạm Văn G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã CD, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Kiên Trung